

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28/9/2018

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Phi Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng
Ông Huỳnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung, Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2017/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017, về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm:1968; Địa chỉ: Tổ 63 (tổ 21 cũ), phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Kao Ming H, sinh năm:1968; Địa chỉ: Số 109, đoạn 3 LĐ, phường N, khu T, thành phố Đ, Đài Loan, Trung Quốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Huỳnh Thị N trình bày:

Bà và ông Kao Ming H quen biết nhau trong thời gian bà đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Bà và ông Kao Ming H tìm hiểu được 6 năm thì về Việt Nam làm thủ tục kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/4/2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại tổ 21, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống được 10 ngày thì ông Kao Ming H qua lại Đài Loan. Từ đó cứ 1 năm ông Kao Ming H lại trở về Việt Nam từ 1 đến 2 lần để thăm bà. Ông Kao Ming H cũng có làm thủ tục để bảo lãnh bà sang đoàn tụ, tuy nhiên khi làm thủ tục phỏng vấn bảo lãnh thì không được. Sau đó bà phát hiện ông Kao Ming H có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2015 bà không liên lạc được với ông Kao Ming H, hiện nay tình cảm của bà đối với ông Kao Ming H đã không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Kao Ming H.

Quá trình chung sống bà và ông Kao Ming H không có con chung, không có tài sản chung cũng như nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tiến hành ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tổng đạt văn bản tố tụng và lấy lời khai của ông Kao Ming H nhưng tại các phiên hòa giải và phiên tòa hôm nay ông Kao Ming H vắng mặt và không có ý kiến phản hồi về việc ly hôn của bà Huỳnh Thị N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý, giải quyết án hôn nhân gia đình. HĐXX tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Kao Ming H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo con đường dịch vụ bưu chính và đăng tin thông báo đối với ông Kao Ming H trên kênh phát thanh (VOV5) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp và trên web vovworld.vn của Đài Tiếng nói Việt Nam nhưng Tòa án vẫn không nhận được văn bản phản hồi của bị đơn nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị N và ông Kao Ming H chỉ tồn tại về mặt pháp lý, nếu có kéo dài cũng không đem lại kết quả tốt đẹp, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị N đối với ông Kao Ming H là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều

56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị N đối với ông Kao Ming H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Tòa án đã tổng đạt Thông báo về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa và giấy triệu tập cho bị đơn ông Kao Ming H theo con đường dịch vụ bưu chính, đồng thời ủy thác tư pháp ra nước ngoài để ghi lời khai và tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Kao Ming H.

[2] Ngày 14/6/2018, Tòa án nhận được kết quả ủy thác của Bộ Tư Pháp với nội dung cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu. Do đó Tòa án đã tiến hành thông báo trên kênh phát thanh (VOV5) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp và trên web vovworld.vn của Đài Tiếng nói Việt Nam. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, ông Kao Ming H vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi. Do đó căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Kao Ming H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị N và ông Kao Ming H sau thời gian dài tìm hiểu, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được tại Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/4/2003. Việc kết hôn giữa bà Huỳnh Thị N và ông Kao Ming H là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị N và ông Kao Ming H được pháp luật công nhận là hợp pháp.

[4] Theo bà Huỳnh Thị N trình bày: Sau khi kết hôn, bà và ông Kao Ming H chỉ sống chung với nhau khoảng 10 ngày tại Việt Nam thì ông Kao Ming H quay lại Đài Loan. Từ đó cứ 1 năm ông Kao Ming H lại trở về Việt Nam từ 1 đến 2 lần để thăm bà. Ông Kao Ming H cũng có làm thủ tục để bảo lãnh bà sang đoàn tụ, tuy nhiên khi làm thủ tục phỏng vấn bảo lãnh thì không được. Sau đó bà phát hiện ông Kao Ming H có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2015 bà không liên lạc được với ông Kao Ming H, hiện nay tình cảm của bà đối với ông Kao Ming H đã không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Kao Ming H.

[5] HĐXX xét thấy: tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông Kao Ming H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của bà Huỳnh Thị N về việc ly hôn với ông Kao Ming H

là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn giữa bà Huỳnh Thị N và ông Kao Ming H.

[6] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: bà Huỳnh Thị N xác định không có và ông Kao Ming H không có ý kiến phản hồi về con chung, nợ chung, tài sản chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N phải chịu là 300.000đ theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về chi phí thực hiện việc ủy thác tư pháp gồm: Lệ phí, phí ủy thác tư pháp và chi phí thực tế phát sinh từ ủy thác tư pháp, bà Huỳnh Thị N không phải chịu. Riêng chi phí dịch thuật là 1.370.000 đồng bà Huỳnh Thị N phải chịu (đã nộp và đã chi).

[9] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị N đối với ông Kao Ming H, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Điều 147, Điều 154, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 6, Điều 7 Thông tư 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư Pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Huỳnh Thị N đối với ông Kao Ming H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị N được ly hôn ông Kao Ming H.
2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 001159 ngày 16/8/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Huỳnh Thị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về chi phí thực hiện việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Lệ phí ủy thác tư pháp bà Huỳnh Thị N không phải chịu. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 200.000đ theo Biên lai thu số 001232 ngày 21/11/2017 và 200.000đ theo Biên lai thu số 001233 ngày 21/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Chi phí thực tế phát sinh từ ủy thác tư pháp bà Huỳnh Thị N không phải chịu. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền tạm ứng chi phí thực tế phát sinh từ ủy thác tư pháp là 3.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 001234 ngày 21/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Chi phí dịch thuật là 1.370.000 đồng bà Huỳnh Thị N phải chịu (đã nộp tại Phòng Tư pháp quận H).

4. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng ông Kao Ming H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP ĐN;
- Cục THADS TP ĐN;
- UBND TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Phi Yến